

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ – sinh năm: 19xx.

Nơi cư trú: Số 241 đường N, tổ 32 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy V – sinh năm: 19xx.

Nơi cư trú: Số 241 đường N, tổ 32 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Huy V đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 12/4/2004), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Bà Đ cho rằng trong quá trình chung sống, giữa Bà và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng qua điếm sống, lối sống hoàn toàn trái ngược nhau, ông V thường có những lời lẽ xúc phạm Bà, vì các con nên bà Đ đã cố gắng chịu đựng và hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được. Nay bà Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, Bà yêu cầu Toà án giải quyết cho Bà được ly hôn ông V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định bà và ông Nguyễn Huy V có 02 con chung: Nguyễn Phúc Thiên C – sinh ngày 11 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Phúc Thiên K – sinh ngày 06 tháng 12 năm 20xx. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc Thiên K đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định Bà và ông Nguyễn Huy V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định Bà và ông Nguyễn Huy V không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Huy V đến Tòa án để lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông V đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên Toà án không lấy được lời khai và hòa giải về quan hệ hôn nhân, con chung trong vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điếm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với ông Nguyễn Huy V; Về con chung: đề nghị giao bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Thiên K – sinh ngày 06 tháng 12 năm 20xx, con chung Nguyễn Phúc Thiên C – sinh ngày 11 tháng 12 năm 20xx đủ 18 tuổi nên không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài

sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định Bà và ông V không có tài sản chung, nợ chung, ông V không có mặt tại phiên tòa nên không xem xét. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Huy V có cư trú tại địa chỉ Số 241 đường N, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Huy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt lần 3 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Huy V.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Huy V đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 12/4/2004), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đ cho rằng trong thời gian chung sống, giữa Bà và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng qua điếm, hay cãi vã nhau khiến cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông V.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với ông Nguyễn Huy V, Hội đồng xét xử thấy:

Ông V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án thể hiện: bản thân ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để Tòa án tiến hành ghi lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ hôn nhân, con chung nhưng ông V vẫn không đến để giải quyết vụ án, chứng tỏ Ông cũng không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương thể hiện giữa bà Đ và ông V có xảy ra mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân của bà Đ và ông V như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, nên căn cứ các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với ông Nguyễn Huy V là phù hợp.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định Bà và ông Nguyễn Huy V có 02 con chung là Nguyễn Phúc Thiên C – sinh 11 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Phúc Thiên K – sinh 06 tháng 12 năm 20xx. Đối với cháu C đủ 18 tuổi nên bà Đ không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu K hiện nay đang sống cùng bà, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thiên K, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Đ thì thấy: Cháu Nguyễn Phúc Thiên K đến nay chưa đủ 18 tuổi, hiện nay cháu cũng sinh sống cùng mẹ, nguyện vọng của cháu K muốn được ở cùng mẹ. Tại phiên toà, ông V vắng mặt nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông. Xét yêu cầu được nuôi con của bà Đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Thiên K cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định tại thời điểm khởi kiện ly hôn, Bà và ông V có tài sản chung nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết, tuy nhiên trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, tài sản chung đã được vợ chồng giải quyết xong, đến thời điểm xét xử B và ông Nguyễn Huy V không có tài sản chung. Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Huy V, ông V vắng mặt tại phiên Toà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và xác định bà và ông Nguyễn Huy V không có nợ chung. Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Huy V, ông V vắng mặt tại phiên Toà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu: 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ về việc: “*Ly hôn, nuôi con*” đối với ông Nguyễn Huy V.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Nguyễn Thị Anh Đ được ly hôn ông Nguyễn Huy V.

2. Về quan hệ con chung:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ xác định Bà và ông Nguyễn Huy V có 02 con chung là Nguyễn Phúc Thiên C – sinh ngày 11 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Phúc Thiên K – sinh ngày 06 tháng 12 năm 20xx.

Xử: Giao bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc Thiên K cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Huy V không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Phúc Thiên C đã đủ 18 tuổi nên không xem xét.

Khi vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007475 ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường T. Q. Thanh Khê,
- TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Thanh Anh